

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/9/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ – Chuyên viên xử lý nợ AMC (Theo văn bản ủy quyền số: 3119/2019/UQ-VPB ngày 16/4/2019)

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn A - sinh năm 1968

Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 169 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 27/9/2019, ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số 3993979 ngày 31/7/2015 nợ gốc quá hạn là: 370.823.000đ; nợ lãi: 104.059.628đ (Trong đó lãi trong hạn 12.912.455đ; lãi

quá hạn: 91.147.173đ), tổng nợ: 474.882.628đ. Hợp đồng tín dụng số 30122013-048-CN ngày 08/01/2014 nợ gốc quá hạn là: 52.650.000đ; nợ lãi: 13.532.200đ (Trong đó lãi trong hạn 1.219.154đ; lãi quá hạn: 12.313.046đ), tổng nợ: 66.182.200đ. Hợp đồng tín dụng số 3455574 ngày 15/5/2015 nợ gốc quá hạn là: 97.501.211đ; nợ lãi: 42.625.448đ (Trong đó lãi trong hạn 4.975.912đ; lãi quá hạn: 37.649.536đ), tổng nợ: 140.126.659đ.

Tổng số nợ theo ba hợp đồng trên là: 681.191.487đ (Sáu trăm tám mươi một triệu một trăm chín một nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Ông A, bà H trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

Ngày 31/12/2019, ông A, bà H phải thanh toán toàn bộ số nợ cả gốc và lãi là 681.191.487đ (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi một triệu một trăm chín một nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

Từ ngày 28/9/2019, ông Văn A, bà H tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu ông Văn A, bà H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là toàn bộ Quyền sử dụng đất (142,9m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 07 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AQ 176945 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/8/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H (chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12.06.100/HĐTC ký ngày 05/7/2012) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

*Về án phí:* Ông Nguyễn Văn A và bà Hoàng Thị H phải chịu 15.623.830đ (mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn tám trăm ba mươi đồng) án phí DSST.

Ngân hàng TMCP V được trả lại 14.938.000đ (mười bốn triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000032 ngày 28/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Nga**